ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 154 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 242/TTr-SXD ngày 06 tháng 7 năm 2026, Công văn số 6470/SXD-KTVL ngày 19 tháng 8 năm 2026 và Công văn số 7118/SXD-KTVL ngày 10 tháng 9 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 403/BC-STP ngày 29 tháng 6 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và thu nhập chịu thuế tính trước trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung và thu nhập chịu thuế tính trước

1. Chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công được xác định bằng định mức tỷ lệ phần trăm (%) nhân với chi phí nhân công trực tiếp hoặc chi phí ca xe, máy và thiết bị thi công, trong đó định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung trên chi phí nhân công như sau:

Đơn vị tính: %

Loại dịch vụ sự nghiệp công	Loại đô thị	
	II	III
Dịch vụ chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị	38	36

Đối với dịch vụ sự nghiệp công có chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công > 60% chi phí trực tiếp trong dự toán thì chi phí quản lý chung được xác định bằng 4% chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công.

2. Thu nhập chịu thuế tính trước được xác định bằng tỷ lệ % so với chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung; trong đó, định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước là 4%.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 10 năm 2026.

2. Đối với các dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.dhv

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng